

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2019
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tâm

Ông Ngô Minh Tàu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Vinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019, về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1994

Địa chỉ: 65/9/1 Hẻm D, Cộng Hòa, phường 13, Quận T, TP. Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Quốc Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Tâ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày: Chị và anh Trương Quốc Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/02/2013 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn chung sống với nhau một thời gian đến tháng 10/2018 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống và đã không sống chung với nhau từ thời gian đó đến nay. Nay, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung Trương Gia B, sinh ngày 11/02/2013 và Trương Bình A, sinh ngày 24/6/2018, hiện nay đang sống với chị T, ly hôn chị xin tiếp tục nuôi 02 cháu và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Trương Quốc Đ: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không hòa giải được do vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trương Quốc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Trương Quốc Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/02/2013 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chung sống với nhau một thời gian, tháng 10/2018 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã không sống chung với nhau cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị T được ly hôn với bị đơn anh Đ.

[4] Về con chung: Có 02 con chung Trương Gia B, sinh ngày 11/02/2013 và Trương Bình A, sinh ngày 24/6/2018. Hai cháu hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định pháp luật, nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. *Về hôn nhân:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn với bị đơn anh Trương Quốc Đ.

2. *Về nuôi con chung:* Giao 02 con chung Trương Gia B, sinh ngày 11/02/2013 và Trương Bình A, sinh ngày 24/6/2018 cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0010764 ngày 25/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Phong

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phan Thị Liên

Tạ Hồng Hà

Nguyễn Thanh Phong

